

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 15 - 9 - 2020  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Quốc Kiệt**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thơm;

2. Ông Lương Hùng Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/TBXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Kim H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Đ, TP. C.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Phạm Văn G, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Đ, TP. C.

(vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lương Kim H trình bày: Chị Lương Kim H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2008, đến ngày 10/02/2011 thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh G không quan tâm, chăm lo cho vợ con, vợ chồng đã sống ly thân cách nay hơn 02 năm. Quá trình sống ly thân, anh G không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh G luôn nghe lời mẹ ruột, trong cuộc sống làm dâu thì giữa chị H và mẹ chồng cũng phát sinh mâu thuẫn. Do thấy, hôn nhân không hạnh phúc, nên chị H có đơn xin ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị H và anh G có 02 con chung là Phạm Kim C(nữ), sinh ngày 03/3/2011 và Phạm Thị Mỹ C(nữ), sinh ngày 18/4/2013. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị H làm công nhân có thu nhập ổn định 8.000.000 đồng/tháng nên đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh G để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh G vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc có mặt khi được Tòa án triệu tập của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn*” là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nH yêu cầu khởi kiện của chị Lương Kim Hân, Chị H được ly hôn với anh Phạm Văn G; giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Kim C(nữ), sinh ngày 03/3/2011 và Phạm Thị Mỹ C(nữ), sinh ngày 18/4/2013 đến tuổi trưởng thành; ghi nH sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Do anh G vắng mặt, chưa có ý kiến đối chất về vấn đề này, nên tách thành vụ án khác để giải quyết khi các đương sự có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

**NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lương Kim H và anh Phạm Văn G, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị H có đơn xin ly hôn với anh G. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh G để tham gia phiên tòa, nhưng anh G vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh G theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Kim H và anh Phạm Văn G, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 10/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh G không quan tâm, chăm lo cho vợ con, vợ chồng đã sống ly thân cách nay hơn 02 năm. Quá trình sống ly thân, anh G không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh G luôn nghe lời mẹ ruột, trong cuộc sống làm dâu thì giữa chị H và mẹ chồng cũng phát sinh mâu thuẫn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2020 đối với bà Võ Thị Cà Hoi là mẹ ruột của anh G, thì giữa anh G và chị H không có mâu thuẫn gì, chị H tự ý bỏ đi không rõ lý do, anh G hiện đang bị bệnh trầm cảm, nhưng anh G vẫn còn nH thức và vẫn còn đi uống cà phê với bạn mỗi buổi tối, anh G hiện không làm gì ra tiền, mọi việc ăn học của con anh G do bà chăm lo, anh G chỉ ở nhà tắm rửa cho con khi bà đi vắng. Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn ngày 30/6/2020, ghi nH được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh G là do anh G thường xuyên nhậu say về chửi nhau với chị H, hiện tại anh G vẫn khỏe mạnh và đi uống cà phê xong thì về nhà. Hội đồng xét xử nH định, mặc dù bà Cà Hoi khai anh G bị bệnh trầm cảm nhưng không cung cấp được hồ sơ bệnh án, anh G vẫn còn nH thức và đi uống cà phê với bạn. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh G vẫn vắng mặt không ý do, cũng như không gửi đến Tòa án văn bản nào để trình bày ý kiến của anh đòi yêu

cầu của chị H. Điều đó, chứng tỏ anh G không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H. Nên xác định mẫu thuẫn giữa chị H và anh G đã sâu sắc, trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị H có cơ sở chấp nH.

[4] Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Kim C(nữ), sinh ngày 03/3/2011 và Phạm Thị Mỹ C(nữ), sinh ngày 18/4/2013, Hai cháu Kim Chi và Mỹ Chi cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ là chị H, cần tạo điều kiện cho 02 cháu Kim Chi và Mỹ Chi được gần gũi và chăm sóc của mẹ, nên giao cho chị H nuôi dưỡng 02 cháu Kim Chi và Mỹ Chi nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh G vắng mặt nên chưa ghi nH ý kiến đối chất về vấn đề tài sản chung và nợ chung, nên tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 192; Điều 227; Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng: Các Điều 51; 56; 57; 58 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nH yêu cầu khởi kiện của chị Lương Kim H đối với anh Phạm Văn G.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Kim H được ly hôn với anh Phạm Văn G.

Về con chung: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Kim C(nữ), sinh ngày 03/3/2011 và Phạm Thị Mỹ C(nữ), sinh ngày 18/4/2013, đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh G, không ai được quyền ngăn cản.

Anh G không được quyền lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H, nếu có thì chị H có quyền yêu cầu hạn chế việc thăm con của anh G.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

Về án phí: Chị H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 013085 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Lương Kim H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày NH được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thừa hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi NH :**

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Quốc Kiệt**